

Ngày 30/09/2025	33,850 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.3%	-5.9%	-16.0%

	Q3/25	
ROE	10.3%	+/- YoY ▼ 1.7%

	Q3/25		
DT thuần	86.5	QoQ	YoY
		▼ 132	▼ 78.5
		▼ 60.3%	▼ 47.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	719	YoY
		▲ 78.0
		▲ 12.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	38.0	QoQ	YoY
		▼ 98.0	▼ 47.6
		▼ 72.0%	▼ 55.6%
	tỷ VNĐ		

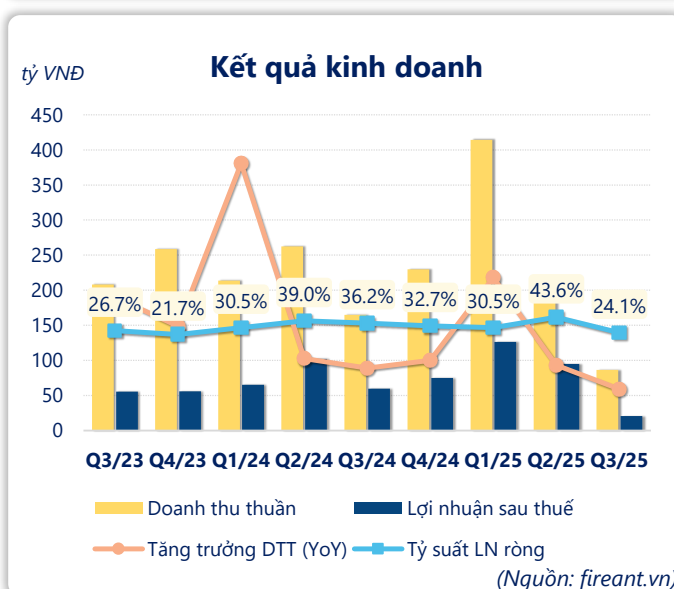
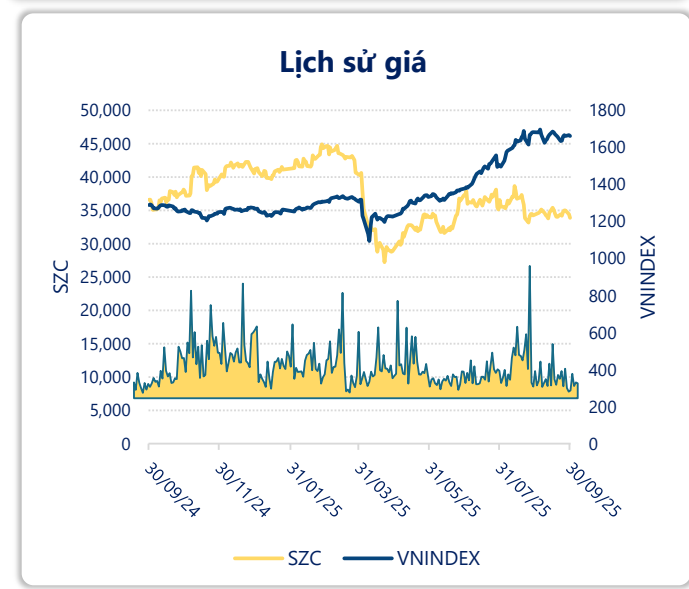
	9T 2025	
LN gộp	363	YoY
		▲ 29.0
		▲ 8.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	36.6	QoQ	YoY
		▼ 81.4	▼ 36.6
		▼ 69.0%	▼ 50.0%
	tỷ VNĐ		

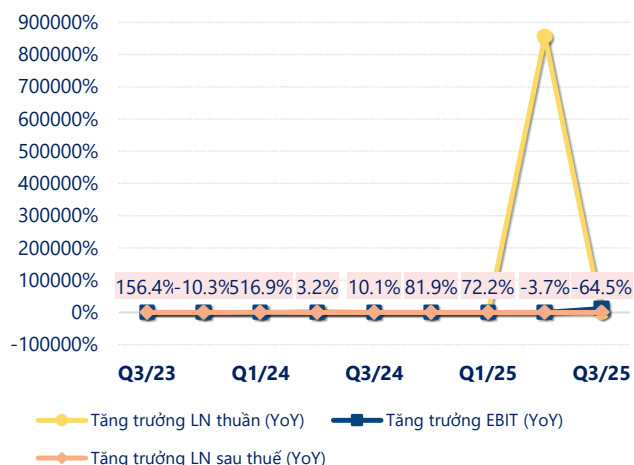
	9T 2025	
LN thuần	310	YoY
		▲ 27.0
		▲ 9.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	20.8	QoQ	YoY
		▼ 74.1	▼ 38.8
		▼ 78.1%	▼ 65.1%
	tỷ VNĐ		

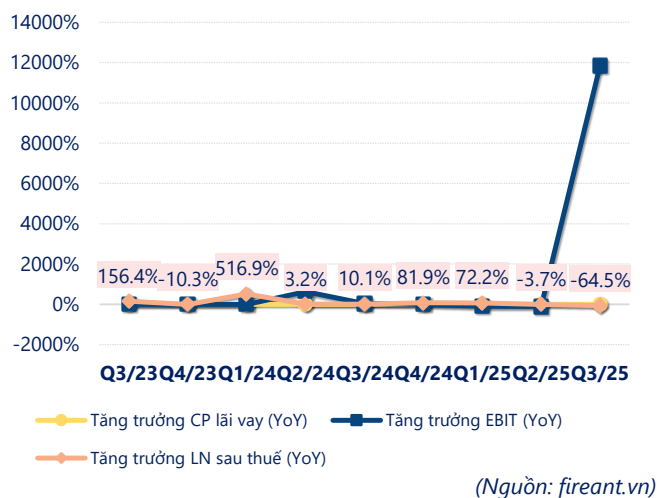
	9T 2025	
LN sau thuế	242	YoY
		▲ 15.0
		▲ 6.7%
	tỷ VNĐ	



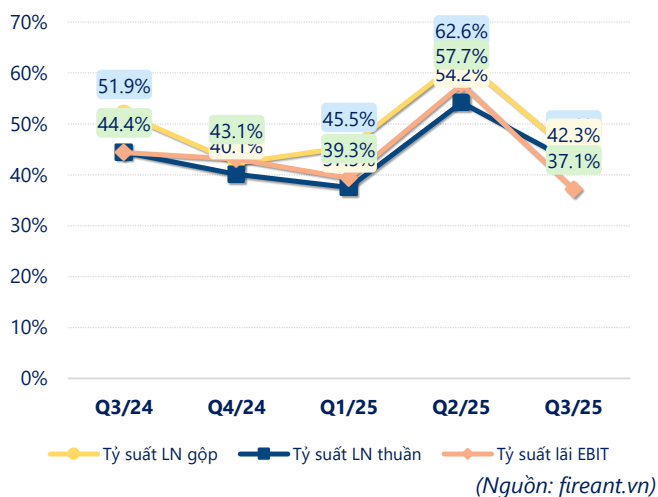
Tăng trưởng lợi nhuận



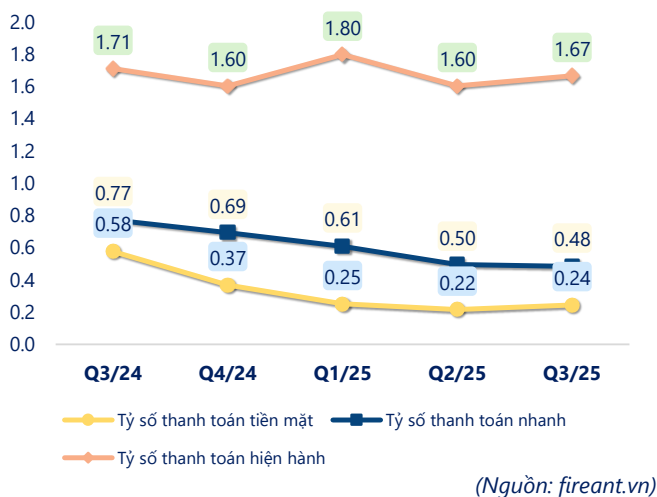
Tăng trưởng chi phí



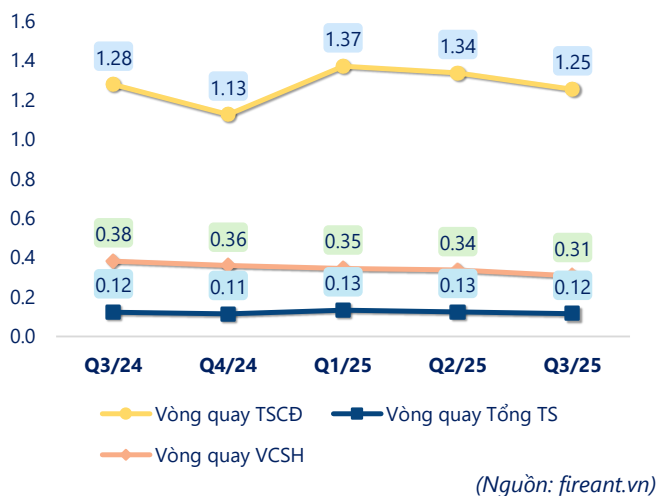
Tỷ suất lợi nhuận



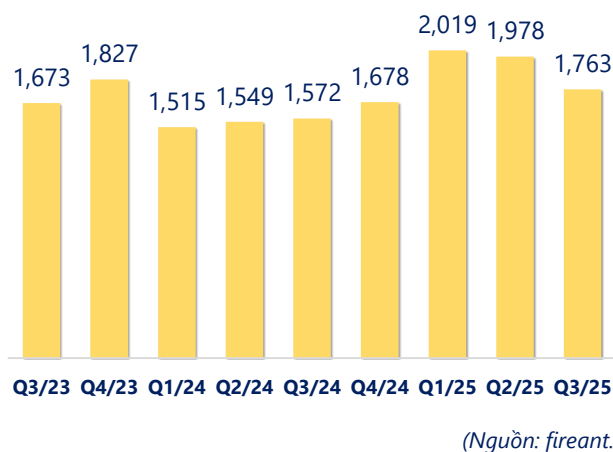
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	86.5	165	-47.6%	719	641	12.1%
Giá vốn hàng bán	48.5	79.2	-38.8%	356	307	15.8%
Lợi nhuận gộp	38.0	85.6	-55.6%	363	334	8.7%
Doanh thu HĐTC	11.5	15.1	-23.6%	24.9	19.2	30.1%
Chi phí TC	6.45	8.29	-22.1%	20.2	28.0	-27.8%
Chi phí lãi vay	6.45	0.00		20.2	18.0	12.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.08	2.39	-96.7%	13.8	2.86	383%
Chi phí QLDN	6.40	16.8	-61.9%	43.6	39.4	10.9%
LN thuần từ HĐKD	36.6	73.2	-50.0%	310	283	9.7%
Lợi nhuận khác	-11.0	-0.09	-12122%	-9.48	-0.33	-2805%
LN trước thuế	25.6	73.1	-65.0%	301	282	6.5%
Lợi nhuận sau thuế	20.8	59.6	-65.1%	242	227	6.7%
LNST của CĐ cty mẹ	20.8	59.6	-65.1%	242	227	6.7%

(Nguồn: fireant.vn)

